

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 86/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2020 về việc tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Trần Thị Trúc P, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Trương Thị T, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Ấp X, xã B, Huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Bà Trương Thị T có nghĩa vụ trả chị Trần Thị Trúc P tổng cộng số tiền 109.700.000 (Một trăm lẻ chín triệu bảy trăm nghìn) đồng (Gồm tiền vốn 100.000.000 đồng, lãi 9.700.000 đồng). Thời gian thực hiện trả tiền:

- Ngày 03/9/2020: Trả 55.000.000 đồng.

- Ngày 03/12/2020: Trả 54.700.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Trần Thị Trúc P cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Trương Thị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

Chị Trần Thị Trúc P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.371.000 đồng, được trừ số tiền 2.500.000 theo biên lai thu số 0017671 ngày 20/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. Hoàn lại chị P số tiền 1.129.000 đồng.

Bà Trương Thị T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.371.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H.Gò Công Đông;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Dũng